

Số: 2164 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025 - 2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025-2026 ký ngày 28 tháng 4 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 6562/TTr-BCT ngày 29 tháng 8 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025 - 2026.

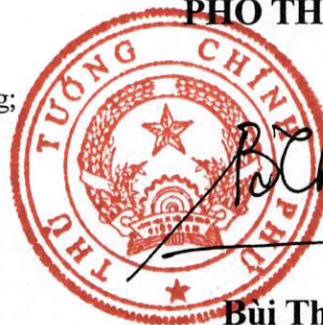
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- TU, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ : TH, KTTH, PL;
- Lưu: VT, QHQT (2b). PH₈₃

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Bùi Thanh Sơn



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương
giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025-2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2164 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động triển khai thực hiện hiệu quả Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia.

- Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp áp dụng các ưu đãi về thuế suất thuế nhập khẩu cho hàng hóa xuất xứ từ mỗi nước (đi trước lộ trình giảm thuế của Việt Nam và Campuchia trong ASEAN).

- Thể hiện sự quan tâm, coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Campuchia, góp phần thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước, đặc biệt là thương mại hàng hóa nông sản, thủy sản và sản phẩm công nghiệp với mục tiêu cải thiện đời sống nhân dân và đóng góp vào sự phát triển bền vững của mỗi nước.

2. Yêu cầu

- Các Bộ, ngành có liên quan tích cực, chủ động thực hiện Bản Thỏa thuận phù hợp với chức năng, thẩm quyền của mình, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam với các cơ quan có thẩm quyền của Campuchia trong việc thực hiện Bản Thỏa thuận thông qua Cơ quan trung ương của hai nước.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến Bản Thỏa thuận

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Bản Thỏa thuận, ưu đãi thuế quan và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bản Thỏa thuận cho cán bộ, công chức phụ trách quản lý xuất nhập khẩu và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan.

- Thời gian: Ngay sau khi Bản Thỏa thuận có hiệu lực và thường xuyên tại các hoạt động thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp hai bên.

2. Ban hành Nghị định quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận

- Ban hành Nghị định quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận theo trình tự, thủ tục rút gọn, áp dụng hiệu lực trở về trước kể từ thời điểm Bản Thỏa thuận có hiệu lực đối với Việt Nam (nếu cần thiết).

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính chủ trì; phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan.

- Thời gian: Ngay sau khi Bản Thỏa thuận có hiệu lực.

3. Ban hành Thông tư quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng lá thuốc lá khô và gạo có xuất xứ từ Campuchia

- Xây dựng, ban hành Thông tư quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng lá thuốc lá khô và gạo có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia năm 2025 và năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian: Sau khi Nghị định quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận được ban hành và có hiệu lực.

4. Trao đổi thông tin, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện Bản Thỏa thuận với cơ quan đối tác phía Campuchia

- Tổ chức các đoàn công tác để trao đổi thông tin, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện Bản Thỏa thuận.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan đối tác phía Campuchia, các cơ quan liên quan phía Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trên cơ sở lồng ghép vào kế hoạch công tác hằng năm và theo nhu cầu thực tiễn.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Bản Thỏa thuận khi hết hiệu lực hoặc khi có yêu cầu.

2. Các Bộ, cơ quan có liên quan chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương để bảo đảm việc triển khai Kế hoạch đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tiễn, theo đề nghị của Bộ, ngành, cơ quan liên quan, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./